

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/DS-PT;  
Ngày: 20/5/2020;  
V/v Tranh chấp “Bồi thường thiệt  
hại do tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn;

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Thanh Triều;

- Ông Nguyễn Song Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quang Minh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp **“Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”**.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 86/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXX-PT ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Hồng C, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Cao Hoàng O, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 801, đường N, ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Võ Tấn L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Võ Hồng C;

(Có mặt ông Cao Hoàng O và ông Võ Tấn L)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm;

- Nguyên đơn ông Võ Hồng C trình bày:

Ông là người đang canh tác thửa đất tại ấp P, xã P, thị xã C, Tiền Giang. Ông Võ Tấn L khởi kiện ông C tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên, sau

đó ông L rút đơn khởi kiện và được Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 28/12/2018.

Đến ngày 15/02/2019, ông L đôn hạ tài sản của ông C trồng trên đất là 180 bụi chuối các loại gồm chủ yếu chuối xiêm, chuối cao, chuối già (36 mô x 05 hàng) đã trồng được 06 tháng tuổi trị giá 50.000 đồng đến 80.000 đồng/bụi. Ước tính 180 bụi x 171.000 đồng = 30.780.000 đồng (theo giá của Phòng tài chính kế hoạch thị xã C).

Khi ông L đôn hạ các bụi chuối trên, việc này có ông Nguyễn Vương T là người ở gần phần đất trồng chuối biết, ông C có báo chính quyền địa phương nhưng không có đến lập biên bản sự việc trên.

Nay ông C yêu cầu Tòa án buộc ông L trả cho ông số tiền là 30.780.000 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Bị đơn ông Võ Tấn L trình bày:*

Ông C cho rằng đang canh tác phần đất tại ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là không đúng, phần đất này để hoang hóa từ năm 2014 đến năm 2019. Phần đất này thuộc quyền sở hữu của ông, do vợ chồng ông bận nhiều việc nên có thời gian không chăm sóc, phần đất thuộc thửa đất số 345, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.854m<sup>2</sup> tại ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Vào tháng 9/2018, ông có đặt ống thoát nước thì ông C có trồng chuối nhưng không rõ bao nhiêu, ông có báo chính quyền địa phương nhưng không có đến lập biên bản.

Theo lời trình bày của phía nguyên đơn là ngày 15/02/2019 ông đã đôn hạ 180 cây chuối là không có. Theo yêu cầu của phía nguyên đơn thì ông không đồng ý bồi thường vì ông không gây thiệt hại gì cho ông C.

\* Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 BLTTDS, các Điều 588, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

**Xử:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hồng C về việc yêu cầu ông Võ Tấn L bồi thường số tiền 30.780.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, nguyên đơn ông Võ Hồng C kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm xét xử lại hoặc sửa nội dung bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Cao Hoàng O - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Theo ông O, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời trình bày của bị đơn, không xem xét tài liệu do nguyên đơn cung cấp là văn bản xác nhận của ông Nguyễn Vương T - người duy nhất biết sự việc là không khách quan. Đồng thời, không đưa bà Thái Thị T tham gia tố tụng là thiếu sót, vi phạm tố tụng. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm hoặc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Võ Tấn L có ý kiến không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Võ Hồng C là không có căn cứ, nên đề nghị không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo nguyên đơn ông Võ Hồng C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Hồng C, nhận thấy: Ngày 24/12/2014, ông Võ Tấn L được Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00591 với diện tích 1.854m<sup>2</sup>, thửa số 345, tờ bản đồ số 11, tọa lạc ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Các bên thống nhất thừa nhận, đất có nguồn gốc của ông Võ Văn T (chết năm 2011) là cha của ông L, ông C.

Theo ông C, sau khi ông T chết thì ông và bà Thái Thị T (mẹ ông) trực tiếp quản lý canh tác phần diện tích đất nêu trên. Năm 2018, ông L tranh chấp với ông và ngày 15/2/2019 đốn hạ 180 bụi chuối của ông trồng trên đất, nên ông yêu cầu ông Luật bồi thường.

Nhận thấy, tại khoản 5 Điều 166 Luật đất đai năm 2013 qui định về quyền chung của người sử dụng đất là: “*Được Nhà nước bảo hộ khi người khác xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp về đất đai của mình*”. Xét ông C yêu cầu ông Luật bồi thường 180 cây chuối trồng trên đất được Ủy ban nhân dân thị xã C cấp Giấy CNQSDĐ cho ông L nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ông là người đang sử dụng đất hợp pháp, không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh bị ông L gây thiệt hại. Vì thế, bản án sơ thẩm đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, ông C không bổ sung được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông. Vì thế, xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Hồng C, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích của ông C là không có căn cứ, nên không chấp nhận; ý kiến của bị đơn ông Võ Tấn L và quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Theo ông C, sau khi ông T chết thì ông và bà Thái Thị T trực tiếp quản lý, canh tác đất. Thế nhưng, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà T tham gia tố tụng là thiếu sót và vi phạm. Xét lời trình bày của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án không liên quan gì đến lợi ích của bà T, nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không vi phạm tố tụng.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên ông Võ Hồng C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 296; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Hồng C; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 86/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng Điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 166 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Hồng C về việc yêu cầu ông Võ Tấn L bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại số tiền 30.780.000 đồng.

2. Về án phí:

Ông Võ Hồng C phải chịu 1.539.000 đồng (*Một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng là 1.839.000 đồng (*Một triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng*). Ông C đã nộp 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002243 ngày 08/4/2019 và số 0000213 ngày 19/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C nên còn phải nộp tiếp số tiền 1.239.000 đồng (*Một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tuyên án vào lúc 08 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Tuấn**

